

Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 03 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 213 của Bộ luật Dân sự; Điều 33 và Điều 35 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Q và ông Đỗ Văn D tự thoả thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

- Giao cho ông Đỗ Văn D được quyền sử dụng diện tích đất 100,8m² và sở hữu tài sản trên đất gồm 01 nhà ở cấp 4 và công trình phụ, có diện tích xây dựng là 77,8m², tại lô đất số: 01, tờ bản đồ: Quy hoạch chia lô, địa chỉ: Thôn V, xã Đ2, huyện K đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 302245 ngày 14/3/2016, đứng tên ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị Q; diện tích đất tăng 0,8m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 302245 ngày 14/3/2016, đứng tên ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị Q do lấn sang diện tích đất

nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 302284 ngày 19/5/2016 đứng tên ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị Q, có kích thước 0,04m x 20m (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

- Giao cho bà Phạm Thị Q được quyền sử dụng diện tích đất 98,2m², tại lô đất số: 02, tờ bản đồ: Quy hoạch chia lô, địa chỉ: Thôn V, xã Đ2, huyện K, đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 302284 ngày 19/5/2016 đứng tên ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị Q; diện tích đất giảm 1,8m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 302284 ngày 19/5/2016 đứng tên ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị Q (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Các đương sự thống nhất, bà Q không yêu cầu ông D phải trả giá trị chênh lệch về tài sản.

Các đương sự có trách nhiệm đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí: Bà Phạm Thị Q nhận chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) theo biên lai số 0001717 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Bà Q đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại bà Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.850.000đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001717 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu quyết định.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh Huyền

